

Bản án: **254/2021/HNGĐ - ST**

Ngày 27/4/2021

Tranh chấp về HNGĐ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Thu Phượng;**  
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thủy  
Ông Trần Đức Anh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:  
Bà Phong Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984.

HKTT và ở: Tổ 9, cụm 1, phường P, quận Tây Hồ, Hà Nội. Có mặt

\* Bị đơn: Chị Phùng Thái H, sinh năm 1984.

HKTT và ở: Số 469 An Dương Vương, tổ dân phố Nhật Tảo 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Phùng Thái H kết hôn ngày 03/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Tây Hồ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 3/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài, hai bên gia đình đều biết và cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thái H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010, anh đồng ý để chị H nuôi con và tự nguyện đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Chúng tôi tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2021, bị đơn chị Phùng Thái H trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn ngày 03/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Tây Hồ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà của anh Đ ở số 8 ngõ 409/7/4 An Dương Vương, phường P, Tây Hồ, Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài đã lâu không thể hàn gắn được. Nhưng chị không đồng ý ly hôn vì muốn con có cả bố và mẹ.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010, chị H xin nuôi con và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021.

- Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị không có thời gian đến Tòa, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết xét xử vụ án vắng mặt chị. Chị xin được giữ nguyên các ý kiến đã trình bày

**Tại phiên tòa:**

- Anh Nguyễn Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Phùng Thái H.  
Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010, anh đồng ý để chị H nuôi con và tự nguyện đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021. Về tài sản, nhà ở, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phùng Thái H đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như : xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của BLTTDS, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các

quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh Đ tự nguyện đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]Về tố tụng:** Anh Nguyễn Minh Đ và chị Phùng Thái H kết hôn ngày 03/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Tây Hồ, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện do vậy là hôn nhân hợp pháp. Ngày 08 tháng 3 năm 2021 anh Đ có đơn xin ly hôn chị H, chị H có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại số 469 An Dương Vương, tổ dân phố Nhật Tảo 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội vì vậy yêu cầu của anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Phùng Thái H, chị H có đơn xin xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

**[2]Về nội dung:** Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Đ và chị H chung sống hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Đ xin ly hôn chị H là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010. Giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh Đ tự nguyện đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo : Anh Đ, chị H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng:** - Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;  
- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh Đ. Anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn chị Phùng Thái H.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T (nam), sinh ngày 12/4/2010. Giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Phùng Thái H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số AB/2015/04254 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P, Tây Hồ, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Thu Phụng**